TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông Th có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017, các bản khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà chung sống với ông Nguyễn Công Th vào năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, đến năm 1997 thì đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 04 ngày 20/9/1997.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Th thường xuyên uống rượu, không phụ giúp vợ con, ông Th thường không ở nhà (ông đi đâu làm gì

bà không biết) nên vợ chồng thường cãi vã. Bà nhiều lần khuyên can nhưng ông Th không nghe. Vợ chồng sống ly thân đã 03 năm nay, mặc dù còn ở chung nhà, bà vẫn nấu cơm cho ông Th nhưng không ăn chung, tiền bạc bà quản lý nhưng vẫn cho ông Th chi xài.

Nay bà cương quyết xin ly hôn với ông Th vì vợ chồng hết tình cảm, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

- Con chung: có 02 cháu là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 18/12/1997 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 05/7/2005. Nếu ly hôn, bà xin nuôi cháu L, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nh đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có.

* Tại bản khai ngày 09/11/2017, các biên bản tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Công Th trình bày:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo bà H khai là đúng. Ông và bà H tự nguyện chung sống vào năm 1994, đến năm 1997 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã H.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trước đây ông làm thợ hồ nên có uống rượu, nhưng hiện nay chỉ thỉnh thoảng ông mới uống rượu (không say xỉn, không nghiện rượu), bà H không đồng ý nên bất hòa, cãi nhau. Trước đây ông vẫn phụ bà H buôn bán, nhưng cách nay khoảng 7 -8 tháng do ông bị bệnh nên không phụ bà H buôn bán được nữa. Sở dĩ ông thường không ở nhà vì bà H và cháu Nh đi buôn bán, còn cháu L thì đi học nên thường không ăn cơm nhà. Mặt khác do bà H thường xuyên đánh bài ở nhà, ông khuyên can bà H không nghe, ông sợ không kiềm chế được nên mới bỏ đi.

Ông và bà H sống ly thân cách nay 6 tháng nhưng vẫn sống chung nhà, bà H vẫn nấu cơm cho ông ăn, tiền bạc vẫn còn chi xài chung.

Nay ông không đồng ý ly hôn với bà H vì còn thương vợ con, ông mong muốn được hòa giải đoàn tụ.

- Con chung: có 02 cháu là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 18/12/1997 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 05/7/2005, hiện nay cháu Nh đã trưởng thành. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không xin nuôi con, cũng không có ý kiến về việc bà H xin nuôi cháu L.

- Tài sản chung: bà H không tranh chấp nên ông cũng không có ý kiến.

- Nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, giao con chung là cháu L cho bà H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Công Th, xin nuôi con chung. Hiện nay ông Th cư trú tại ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H, bị đơn là ông Nguyễn Công Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H chung sống với ông Nguyễn Công Th vào năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 04 ngày 20/9/1997) nên hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Tại phiên tòa bà H cương quyết xin ly hôn với ông Th, ông Th không đồng ý vì còn thương vợ con.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H khai là do ông Th thường xuyên uống rượu và thường xuyên đi khỏi nhà còn ông Th khai ông chỉ thỉnh thoảng uống rượu, lý do ông đi khỏi nhà vì bà H thường đánh bài. Cả bà H và ông Th thừa nhận hiện nay ông bà còn ở chung nhà, bà H vẫn nấu cơm cho ông Th ăn, vẫn đưa tiền cho ông Th chi xài. Mặt khác, căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã L thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H thì UBND xã không biết, bà H và ông Th chưa lần nào nhờ chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên thể hiện mâu thuẫn giữa bà H, ông Th chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng còn có khả năng hòa giải đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung: do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà H phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp một phần với nhận định trên còn một phần không phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 217, 220, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc "Ly hôn" đối với ông Nguyễn Công Th.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001906 ngày 16/10/2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã H;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai